

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 11 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
2. Bà Triệu Thị Pháy.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Làng Cung 3, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Được - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Làng Cung 3, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020 và bản tự khai ngày 09/7/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Được tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 10 tháng 7 năm 2007, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống anh chị thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Được.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Được có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 15/01/2008 và cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 26/12/2008, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở

cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Được cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị và anh Được có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn đề vợ chồng chị thỏa thuận tự chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh Được không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Văn Được (Bị đơn) ghi ngày 15/9/2020 anh Được trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 10 tháng 7 năm 2007, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Thủy xin ly hôn, quan điểm của anh nhất trí ly hôn với chị Thủy, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Thủy có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 15/01/2008 và cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 26/12/2008, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị Thủy, khi ly hôn anh nhất trí để chị Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị Thủy có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn đề vợ chồng chị thỏa thuận tự chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh và chị Thủy không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải về quan hệ hôn nhân, vì đương sự không đăng ký kết hôn; Tòa án đã hòa giải về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung thì các đương sự đã thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Được đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Thủy và anh Được đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Làng Cung 3, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Được tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 10 tháng 7 năm 2007, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2016 thì xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, xuất phát từ đó vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thủy vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Được. Đối với anh Được vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Thủy, vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy việc chung sống của anh chị là bất hợp pháp, nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Thủy Hội đồng xét xử không chấp nhận được mà Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Được là vợ chồng, là có căn cứ phù hợp với Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Được có 02 con chung cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 15/01/2008 và cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 26/12/2008.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thủy vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh Được cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đối với anh Nguyễn Văn Được vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh cũng nhất trí để chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án lấy lời khai cháu Phúc và cháu Đức thì các cháu đều có nguyện vọng được chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng; ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án chị Thủy cung cấp chứng cứ chứng minh chị làm nghề chăn nuôi thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/tháng được chính quyền địa phương xác nhận; Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con để chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, chị Thủy không yêu cầu anh Được cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Thủy và anh Được có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Chị Thủy và anh Được đều xác nhận anh, chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 điều 14, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Được.

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con như sau:

Chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 15/01/2008 và cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 26/12/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Được không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Được có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002480 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Thủy đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Phong Niên;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

